

Số: 2551 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư khi thực hiện tổ chức chính quyền đô thị, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2318/TTr-SNV ngày 18 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư khi thực hiện tổ chức chính quyền đô thị, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các thành viên Tổ Công tác xây dựng và thực hiện Đề án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư khi thực hiện tổ chức chính quyền đô thị và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy TPHCM;
- Thường trực HĐND TPHCM;
- Ủy ban MTTQ VN TPHCM;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Thành ủy TPHCM;
- VPUB: Các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/KN). 36



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư khi tổ chức chính quyền đô thị, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2551 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Ngày 16 tháng 11 năm 2020, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Nghị quyết số 131/2020/QH14). Tại điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị quyết số 131/2020/QH14 quy định Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

“Chỉ đạo, thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức làm việc ở quận, phường theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và quy định của cơ quan có thẩm quyền; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc diện dôi dư do sắp xếp khi thực hiện Nghị quyết này theo quy định, hướng dẫn của Chính phủ”.

2. Ngày 09 tháng 12 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14).

Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 về tổ chức thực hiện có nêu: *“Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, bố trí trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn”.*

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền đô thị, sớm triển khai các Nghị quyết nêu trên theo đúng mục tiêu và lộ trình thời gian đã đề ra, lãnh đạo các cấp cần đẩy mạnh triển khai việc kiện toàn, sắp xếp, ổn định cả về tổ chức bộ máy lẫn đội ngũ nhân sự quản lý và thực thi công vụ của chính quyền các cấp, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư khi tổ chức chính quyền đô thị, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;
- Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đề án số 590/ĐA-CP ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;
- Đề án số 591/ĐA-CP ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

- Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP;

- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và Nghị quyết số 131/2020/QH14 sẽ chính thức được triển khai thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Do vậy, để đạt mục tiêu từng bước ổn định bộ máy, thực hiện chuyển giao trách nhiệm quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đảm bảo tiến độ, thông suốt đòi hỏi cần sớm hoàn thiện việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP (gọi chung là người lao động) và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại các quận, phường thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân hoặc phải sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Việc tổ chức sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách trong các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã sau khi sắp xếp cần phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước, yêu cầu thực tiễn, gắn liền với thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và thực hiện chế độ tiền lương mới (giảm được đầu mối cơ quan hành chính Nhà nước) và phải được tiến hành đồng bộ, liên thông giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- Sau khi sắp xếp đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho người dân cũng như các chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

2. Mục tiêu

- Tổ chức sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm việc trong các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã một cách hiệu quả và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14, phù hợp điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm được bố trí, sắp xếp.

- Thông qua việc rà soát, sắp xếp, bố trí để đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư không thể sắp xếp tiếp tục làm việc và các trường hợp không còn tiếp tục công tác.

3. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình và thực hiện sắp xếp giảm số lượng lãnh đạo, quản lý và người làm việc gắn với thực hiện tinh giản biên chế tại cơ quan, đơn vị mới; đảm bảo số lượng cấp phó, biên chế công chức, viên chức và định mức số người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện đúng theo các quy định của Đảng, Nhà nước và việc bố trí, sắp xếp người làm việc, giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện đúng tiến độ thời gian đề ra.

- Việc thực hiện Đề án cần có sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi tổ chức thực hiện; ưu tiên bố trí, sắp xếp những người có đủ phẩm chất, năng lực, tiêu chuẩn, điều kiện vào các chức danh tương đương và ưu tiên giới thiệu bầu chức danh cán bộ ở đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã khi có nhu cầu hoặc ưu tiên tuyển dụng làm công chức nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Hạn chế tối đa những thay đổi, xáo trộn về công tác cán bộ, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị và tạo động lực để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không chuyên trách ở cấp xã tiếp tục yên tâm công tác.

4. Đối tượng thực hiện Đề án gồm

- Các trường hợp hiện là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại 3 quận và 19 phường¹ là các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp, tổ chức lại theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Các trường hợp hiện là cán bộ (cấp huyện và cấp xã) và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại các đơn vị thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân (19 quận và 259 phường²) theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Phạm vi

Đề án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư khi tổ chức chính quyền đô thị, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó, tập trung thực hiện tại thành phố Thủ Đức và các quận.

¹ Gồm 03 quận: 2, 9 và Thủ Đức (sáp nhập thành thành phố Thủ Đức) và các phường: An Khánh, Thủ Thiêm, Bình Khánh, Bình An - thành phố Thủ Đức; Phường 6, 7 và 8 - Quận 3; Phường 2, 5, 12 và 13 - Quận 4; Phường 12, 15 - Quận 5; Phường 2, 3 - Quận 10; Phường 11, 12, 13 và 14 - quận Phú Nhuận.

² Bao gồm các phường bị sáp nhập, sắp xếp theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14.

6. Đánh giá tác động

Đề án khi được triển khai thực hiện sẽ tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị như sau:

a) Tác động tích cực

- Góp phần sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã một cách hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền theo Nghị quyết số 131/2020/QH14, Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 và đảm bảo theo lộ trình quy định; giải quyết được nhu cầu bố trí cán bộ, công chức, viên chức giữa nơi thừa và nơi thiếu.

- Sau khi sắp xếp với số lượng công chức phù hợp sẽ tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị rà soát, đánh giá việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đúng và hiệu quả hơn. Qua đó, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cũng như hoàn thiện bộ máy của các cơ quan hành chính đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho người dân cũng như thực hiện được chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

- Góp phần kịp thời thực hiện tinh giản biên chế và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau khi sắp xếp, không đủ điều kiện bố trí và các trường hợp có nguyện vọng không tiếp tục công tác.

b) Tác động tiêu cực

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, khi thực hiện việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên diện rộng dự kiến sẽ có một số tác động tiêu cực như:

- Việc bố trí, sắp xếp lại trước mắt sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc và hoạt động quản lý nhà nước, đồng thời ít nhiều tác động đến tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức được sắp xếp, bố trí lại. Đồng thời, tạo áp lực công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách còn lại và các đơn vị tiếp nhận nhân sự sau khi sắp xếp.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để sắp xếp, bố trí lại (phải giải quyết thôi việc) hoặc các trường hợp có nguyện vọng không tiếp tục công tác không thỏa đáng và không kịp thời sẽ ảnh hưởng đến tâm tư của cán bộ, công chức, viên chức; nếu thực hiện không khéo sẽ dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện và các thể lực xấu có thể lợi dụng gây hoang mang dư luận, mất đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xuyên tạc chủ trương, chính sách tổ chức chính quyền đô thị của nhà nước.

- Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về việc thực hiện đánh giá, sắp xếp, bố trí đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện tổ chức chính quyền đô thị

nên gặp ít nhiều khó khăn khi đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án. Ngoài ra, khi triển khai thực hiện Đề án, có thể phát sinh một số trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn giải quyết các chế độ, chính sách

Chương II

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG

Trước khi Nghị quyết số 131/2020/QH14 và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 được ban hành, tại Thành phố Hồ Chí Minh có 24 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 19 quận và 5 huyện) và 322 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 259 phường, 05 thị trấn, 58 xã).

Tổ chức bộ máy của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở Thành phố trực tiếp chịu tác động và cần sắp xếp, tinh gọn khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 gồm:

1. Các đơn vị hành chính được bố trí, sắp xếp lại theo Nghị quyết số 131/2020/QH14

a) Hội đồng nhân dân quận (gồm Hội đồng nhân dân của các Quận 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Bình Tân, Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú và Thủ Đức).

Hội đồng nhân dân quận gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở quận bầu ra³. Đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân quận gồm 02 Phó Chủ tịch và 02 Phó Trưởng ban chuyên trách⁴.

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của 19 quận gồm 757 người⁵. Tổng số biên chế được giao cho 19 quận là 76 người (38 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận và 38 Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân) và tính đến tháng 9 năm 2020, số đại biểu chuyên trách Hội đồng nhân dân quận là 68 người (30 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận và 38 Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân quận)⁶.

b) Hội đồng nhân dân phường (gồm Hội đồng nhân dân của 259 phường)

³ Theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

⁴ Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội và Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách.

⁵ Theo danh sách đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 (đầu kỳ).

⁶ Theo số liệu tại điểm a khoản 6 chương IV Đề án Tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Tờ trình số 3493/TTr-UBND ngày 01/9/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các phường gồm 7.321 đại biểu. Mỗi phường có 01 Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng nhân dân phường.

Tổng số biên chế giao cho 259 phường là 256 người (có 03 phường thuộc Quận 2 là phường An Khánh, phường An Lợi Đông, phường Thủ Thiêm không có Hội đồng nhân dân do giải tỏa hoàn toàn) và tính đến tháng 9 năm 2020, số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường là 248 người.

2. Các đơn vị hành chính cấp huyện được sắp xếp, bố trí lại theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 (gồm 3 quận: 2, 9 và Thủ Đức)

a) Ủy ban nhân dân quận

- Ủy ban nhân dân quận gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Ủy ban nhân dân quận loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch; quận loại II và loại III có không quá hai Phó Chủ tịch⁷.

- Tính đến tháng 9 năm 2020, Ủy ban nhân dân Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức gồm 03 Chủ tịch, 07 Phó Chủ tịch⁸.

b) Các cơ quan chuyên môn trực thuộc

- Ủy ban nhân dân quận gồm 12 cơ quan chuyên môn trực thuộc⁹ là: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Thanh tra.

- Năm 2021, biên chế công chức (gồm có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng và công chức) và người lao động làm việc tại các cơ quan chuyên môn của Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức là 672 người¹⁰.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

- Ủy ban nhân dân quận có các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc như: Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trường bồi dưỡng Giáo dục, các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

⁷ Theo quy định tại Điều 48 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

⁸ Quận 2 có 03 Phó Chủ tịch; Quận 9 và quận Thủ Đức mỗi quận có 02 Phó Chủ tịch.

⁹ Theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.

¹⁰ Theo số liệu tại khoản 8 Chương II, khoản 8 Chương III và khoản 8 Chương IV Phần 2 Đề án số 591/ĐA-CP ngày 11/11/2020 của Chính phủ về thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2021, tổng biên chế viên chức, hợp đồng lao động làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức (không tính các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo) là 502 người.

3. Các đơn vị hành chính cấp xã được sắp xếp, bố trí lại theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14

- Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Ủy ban nhân dân phường loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch; loại II và loại III có không quá 02 Phó Chủ tịch¹¹.

Tính đến tháng 10 năm 2020, biên chế cán bộ, công chức được giao của Ủy ban nhân dân 19 phường thuộc diện sắp xếp¹² là 243 người¹³.

II. KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 nêu trên, theo Đề án số 590/ĐA-CP và Đề án số 591/ĐA-CP của Chính phủ, các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được sắp xếp, tinh gọn giảm 02 đơn vị hành chính cấp huyện, 10 đơn vị hành chính cấp xã và cần thực hiện sắp xếp, bố trí đối với 830 người dôi dư như sau:

a) 316 người trực tiếp chịu tác động của việc triển khai không tổ chức Hội đồng nhân dân ở quận, phường theo Nghị quyết số 131/2020/QH14, trong đó có:

- 30 người hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận;
- 38 người hiện là Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân quận;
- 248 người hiện là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường¹⁴.

b) 279 trường hợp trực tiếp chịu tác động của việc thành lập thành phố Thủ Đức (từ 03 quận: 2, 9 và Thủ Đức nhập lại) theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14, gồm:

- 198 công chức và người lao động trong các cơ quan chính quyền (gồm 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các Phòng: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thông tin, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Quản lý đô thị, Kinh tế, Thanh tra)¹⁵.

¹¹ Theo quy định tại Điều 55 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

¹² Phường An Khánh, Thủ Thiêm, Bình Khánh, Bình An (Quận 2); Phường 6, 7 và 8 (Quận 3); Phường 2, 5, 12 và 13 (Quận 4); Phường 12, 15 (Quận 5); Phường 2, 3 (Quận 10); Phường 11, 12, 13 và 14 (quận Phú Nhuận).

¹³ Theo số liệu tại các phụ lục 1A, 1B, 1C, 1D, 1Đ, 1E, 1G, 1H Đề án 590/ĐA-CP ngày 11/11/2020 của Chính phủ.

¹⁴ Theo số liệu tại điểm b khoản 6 chương IV Đề án Tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Tờ trình số 3493/TTr-UBND ngày 01/9/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

¹⁵ Theo số liệu tại điểm c khoản 2 Chương IV Phần IV Đề án số 591/ĐA-CP ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về thành lập Thành phố Thủ Đức.

- 81 viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (Trung tâm Thể dục thể thao, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các đơn vị sự nghiệp y tế và giáo dục)¹⁶.

c) 102 cán bộ, công chức cấp xã và 133 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại 19 phường (thuộc các quận: 3, 4, 5, 10, Phú Nhuận và thành phố Thủ Đức) trực tiếp chịu tác động của việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14.

2. Thực hiện công tác nhân sự nên tính đến thời điểm hiện tại, số người làm việc dôi dư cần sắp xếp, bố trí lại tại thành phố Thủ Đức và các quận đã có nhiều thay đổi so với Đề án ban đầu. Vì vậy, kết quả cần đạt được của Đề án là thực hiện sắp xếp, bố trí giảm dần số lượng lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm bảo thực hiện đúng theo tiến độ thời gian đề ra và giảm dần số lượng người làm việc theo chỉ tiêu biên chế được giao và đạt số người làm việc đúng theo quy định. Cụ thể:

a) Đến ngày 01 tháng 7 năm 2021: Hoàn tất việc sắp xếp, bố trí đối với tất cả các trường hợp giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, Phó Trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân quận và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường.

b) Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022:

- Biên chế công chức và người lao động trong các cơ quan chính quyền của thành phố Thủ Đức: 459 người.

- Biên chế viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Thủ Đức: 165 người.

- Đảm bảo số cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại 19 phường (thuộc các quận: 3, 4, 5, 10, Phú Nhuận và thành phố Thủ Đức) đúng theo quy định (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

CHƯƠNG III

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ

Để số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách tại các cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đạt kết quả đã đề ra tại Phần II, Chương II Đề án này

¹⁶ Theo số liệu tại điểm đ khoản 2 Chương IV Phần IV Đề án số 591/ĐA-CP ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về thành lập thành phố Thủ Đức.

đảm bảo đúng tiến độ thời gian và mục tiêu hướng tới, việc sắp xếp, bố trí người làm việc ở các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư cần được tiến hành đồng bộ, xuyên suốt nhiều nội dung công việc khác nhau và cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan liên quan. Cụ thể:

I. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện sắp xếp nội bộ, cụ thể:

a) Rà soát, điều động, sắp xếp, bố trí các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp tục làm việc tại các vị trí công tác mới trong các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở các quận và thành phố Thủ Đức.

b) Giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp không thể thực hiện bố trí sắp xếp (các trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn để giữ lại làm việc, các trường hợp đến tuổi nghỉ hưu và các trường hợp tự nguyện nghỉ việc hoặc chuyển công tác khác...) theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khảo sát tổng thể, tổng hợp số liệu về tổ chức bộ máy, yêu cầu về nhân sự tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Công việc này cần tiến hành song song cùng việc sắp xếp nội bộ tại các quận và thành phố Thủ Đức, với các nội dung như:

a) Thống kê về thực trạng tình hình sử dụng nhân sự tại cơ quan, đơn vị¹⁷

- Số biên chế được giao và các vị trí còn nhu cầu tuyển dụng (có thể tiếp nhận nhân sự bổ sung).

- Yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của từng vị trí cần bổ sung nhân sự.

b) Báo cáo kết quả sắp xếp nhân sự nội bộ¹⁸

- Kết quả sắp xếp người làm việc tại các đơn vị phải sắp xếp lại (kèm phương án bố trí cụ thể và tiến độ thời gian thực hiện).

- Lập danh sách các trường hợp dôi dư (đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhưng không thể thực hiện bố trí, sắp xếp làm việc tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận và thành phố Thủ Đức).

- Lập danh sách các trường hợp đề nghị giải quyết chế độ, chính sách.

3. Thực hiện sắp xếp mở rộng

a) Tổ chức thực hiện điều động, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện để tiếp tục làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

b) Giới thiệu danh sách sang Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét sắp xếp, bố trí công tác trong các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể.

¹⁷ Cơ quan thực hiện là các sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

¹⁸ Đơn vị thực hiện là Ủy ban nhân dân các quận và thành phố Thủ Đức.

4. Giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư.

5. Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, báo cáo hoặc kiến nghị Chính phủ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án (nếu có).

II. CÁCH THỨC THỰC HIỆN BỐ TRÍ, SẮP XẾP

Việc sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành, cần xác định rõ một số nội dung sau:

1. Xác định vị trí công tác hiện tại của các trường hợp cần sắp xếp, bố trí và các vị trí dự kiến sẽ phân công, bố trí:

Hiện đang là	Chuyển thành				
	Cán bộ cấp huyện	Công chức cấp huyện	Cán bộ cấp xã*	Công chức cấp xã*	Viên chức
Cán bộ cấp huyện	(1)	(6)			(19)
Công chức cấp huyện	(2)	(7)	(11)	(15)	(20)
Cán bộ cấp xã	(3)	(8)	(12)	(16)	(21)
Công chức cấp xã	(4)	(9)	(13)	(17)	(22)
Viên chức	(5)	(10)	(14)	(18)	(23)

* Tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 131/2020/QH14 quy định: “*Công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố, được tuyển dụng, sử dụng, quản lý theo quy định đối với công chức*” và tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 131/2020/QH14: “*Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, công chức cấp xã ở phường được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 được chuyển thành công chức làm việc tại phường đang công tác; trường hợp chuyển sang vị trí việc làm mới thì công chức phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn phù hợp với vị trí việc làm đó theo quy định của Chính phủ*”.

Vì vậy, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 các trường hợp là cán bộ cấp xã và công chức cấp xã (quy định tại Nghị quyết số 131/2020/QH14) sẽ chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên.

2. Xác định quy định áp dụng

Từ cơ sở xác định phương án bố trí, sắp xếp như trên, việc sắp xếp, bố trí đối với trường hợp đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn sẽ thực hiện theo các quy định hiện hành, như:

a) Trường hợp dự kiến bố trí vào vị trí là cán bộ cấp huyện và cán bộ cấp xã: Thực hiện quy trình bầu, phê chuẩn kết quả bầu cán bộ cấp huyện hoặc

quyết định chỉ định chức vụ, chức danh của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

b) Trường hợp dự kiến bố trí vào vị trí là công chức từ cấp huyện trở lên:

- Thực hiện bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức theo quy định tại Thông tư số 79/2005/TT-BNV¹⁹ và Thông tư số 13/2018/TT-BNV²⁰ đối với các trường hợp hiện đang là cán bộ cấp huyện (6).

- Thực hiện thủ tục điều động theo quy định tại Điều 50 Luật Cán bộ, công chức và Điều 26 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đối với các trường hợp hiện đang là công chức cấp huyện (7).

- Thực hiện thủ tục tiếp nhận vào công chức theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đối với các trường hợp hiện đang là cán bộ cấp xã (8), công chức cấp xã (9) và viên chức (10).

c) Trường hợp dự kiến bố trí vào vị trí là viên chức:

- Thực hiện điều động, ký hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 2 và khoản 9 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, điểm d khoản 1 Điều 58 Luật Viên chức đối với các trường hợp hiện là cán bộ cấp huyện (19) hoặc là công chức cấp huyện (20).

- Thực hiện thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với các trường hợp đang là cán bộ cấp xã (20) hoặc công chức cấp xã (21).

- Thực hiện chuyển công tác viên chức và ký kết hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với các trường hợp đang là viên chức (22).

d) Trường hợp dự kiến bố trí vào vị trí là cán bộ cấp xã (nếu thực hiện trước ngày 01 tháng 7 năm 2021):

- Thực hiện điều động; quy trình bầu, phê chuẩn kết quả bầu cán bộ cấp xã hoặc quyết định chỉ định chức vụ, chức danh của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

¹⁹ Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước

²⁰ Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

đ) Trường hợp dự kiến bố trí vào vị trí là công chức cấp xã (nếu thực hiện trước ngày 01 tháng 7 năm 2021):

- Thực hiện điều động và bố trí chức danh công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV đối với các trường hợp hiện đang là công chức cấp huyện (15).

- Thực hiện tiếp nhận lại và bố trí chức danh công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV đối với các trường hợp là cán bộ cấp xã (16) đã được tuyển dụng công chức.

- Thực hiện điều động và bố trí chức danh công chức cấp xã đối với trường hợp đang là công chức cấp xã (17).

- Thực hiện xét tuyển công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP và Thông tư số 13/2019/TT-BNV đối với trường hợp đang là viên chức (18) hoặc là cán bộ cấp xã (16) chưa được tuyển dụng công chức.

e) Các trường hợp được điều động, sắp xếp, bố trí vào vị trí “cán bộ cấp xã” hoặc “công chức cấp xã” thực hiện sau ngày 01 tháng 7 năm 2021 thì sẽ áp dụng quy định tương tự trường hợp chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên (6), (7), (8), (9), (10).

g) Đối với các trường hợp đang thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP: thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động tại vị trí công tác cũ và thực hiện ký kết hợp đồng lao động tại vị trí mới dự kiến sắp xếp, bố trí theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ²¹.

III. GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ

Căn cứ theo điều kiện thực tế và theo từng nhóm đối tượng dôi dư mà việc giải quyết chế độ, chính sách được áp dụng theo các văn bản quy định khác nhau, phù hợp theo các văn bản quy định của Trung ương và Thành phố, cụ thể:

1. Đối với các trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

a) Giải quyết tinh giản biên chế (chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay hoặc chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước) theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

²¹ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Chế độ, chính sách áp dụng: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các chế độ chính sách hiện hành khác có liên quan.

b) Giải quyết thôi việc và thực hiện các chế độ, chính sách (đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tinh giản biên chế) theo quy định tại:

- Luật Cán bộ, công chức và Nghị định số 46/2010/NĐ-CP đối với trường hợp đang là công chức.

- Luật Viên chức, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với trường hợp đang là viên chức.

- Bộ luật Lao động và Nghị định số 145/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với trường hợp đang thực hiện hợp đồng lao động.

2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Giải quyết thôi việc theo quy định tại Bộ luật Lao động và Nghị định số 145/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Chế độ, chính sách áp dụng: thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động, Nghị định số 145/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn giải quyết các chế độ, chính sách nêu trên (nếu có), Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ tổng hợp danh sách để xem xét, giải quyết. Trường hợp cần thiết sẽ tham mưu trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành chế độ, chính sách hỗ trợ thêm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thực hiện rà soát, điều động, sắp xếp, bố trí các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp tục làm việc tại các vị trí công tác mới trong các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở các quận và thành phố Thủ Đức và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện bố trí, sắp xếp (kể cả các trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn để giữ lại làm việc, các trường hợp đến tuổi nghỉ hưu và các trường hợp tự nguyện nghỉ việc hoặc chuyển công tác khác...) theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Sở Nội vụ: theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận: tổ chức thực hiện sắp xếp, bố trí, giải quyết chế độ dôi dư và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ.

2. Khảo sát tổng thể, báo cáo tổng hợp số liệu về tổ chức bộ máy, yêu cầu bổ sung về nhân sự tại các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan khối đảng và phương án sắp xếp, bố trí người làm việc trong nội bộ các quận và thành phố Thủ Đức.

- Sở Nội vụ: tổng hợp số liệu báo cáo.

- Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: báo cáo số liệu theo yêu cầu.

3. Tổ chức thực hiện điều động, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đủ điều kiện để tiếp tục làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và trong các cơ quan, đơn vị khối đảng, mặt trận, đoàn thể.

- Sở Nội vụ: theo dõi, tổng hợp số liệu báo cáo kết quả thực hiện.

- Các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các huyện: tổ chức thực hiện sắp xếp, bố trí, giải quyết chế độ dôi dư và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ.

- Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: phối hợp thực hiện sắp xếp, bố trí người làm việc trong các cơ quan đảng, đoàn thể.

4. Giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư.

a) Đơn vị thực hiện:

- Sở Nội vụ: chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định danh sách đề nghị giải quyết chế độ, chính sách trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

- Sở Tài chính: thẩm định, bố trí ngân sách để giải quyết đối với các trường hợp được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận: lập danh sách đề nghị giải quyết chế độ, chính sách kèm hình thức áp dụng và đề xuất tiến độ thời gian giải quyết.

b) Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

5. Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, báo cáo hoặc kiến nghị Chính phủ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án (nếu có).

a) Đơn vị thực hiện:

Sở Nội vụ: tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện: báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có).

b) Thời gian thực hiện: hoàn tất trước ngày 31 tháng 12 năm 2022.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án và giải quyết các chế độ, chính sách áp dụng cho từng đối tượng theo quy định cụ thể tại các văn bản hiện hành.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư khi tổ chức chính quyền đô thị, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, từ đó tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Đề án trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

- Theo dõi, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc trong các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chủ trì phối hợp thẩm định danh sách đề nghị tinh giản biên chế và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết quả thực hiện và những nội dung phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án để xem xét, quyết định.

3. Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

- Đăng ký, giới thiệu vị trí việc làm cần bổ sung nhân sự và yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của các vị trí.

- Phối hợp thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc trong các cơ quan đảng, mặt trận, đoàn thể.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh

Triển khai tuyên truyền về Đề án, vận động và thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bố trí kinh phí cho các đơn vị liên quan, thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận

- Chủ trì báo cáo, thống kê số liệu, đề xuất và tổ chức sắp xếp, bố trí người làm việc tại thành phố Thủ Đức và các quận. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ (thông qua Tổ công tác).

- Lập danh sách đề xuất và phối hợp giải quyết chế độ chính sách đối với các trường hợp dôi dư không thể sắp xếp.

- Phối hợp thực hiện Đề án bố trí, sắp xếp người làm việc trong các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể tại Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp

Hướng dẫn các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

8. Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các Hội có tính chất đặc thù

- Đăng ký, giới thiệu vị trí việc làm cần bổ sung nhân sự và yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn của các vị trí đó.

- Phối hợp thực hiện bố trí, sắp xếp người làm việc tại cơ quan, đơn vị./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ lục:

**SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN ĐẠT ĐƯỢC
TẠI CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ SAU KHI SẮP XẾP
(LỘ TRÌNH ĐẾN HẾT NĂM 2022)**

Số TT	Tên đơn vị hành chính trước khi sắp xếp	Tên đơn vị hành chính mới sau sắp xếp		Chức danh	Cần có theo quy định
1	Phường An Khánh	Thành phố Thủ Đức	Thủ Thiêm	CBCC	19
2	Phường Thủ Thiêm			KCT	10
3	Phường Bình An		An Khánh	CBCC	23
4	Phường Bình Khánh			KCT	14
5	Phường 6	Quận 3	Võ Thị Sáu	CBCC	23
6	Phường 7			KCT	14
7	Phường 8				
8	Phường 2	Quận 4	Phường 2	CBCC	23
9	Phường 5			KCT	14
10	Phường 12		Phường 12	CBCC	21
11	Phường 13			KCT	12
12	Phường 12	Quận 5	Phường 12	CBCC	21
13	Phường 15			KCT	12
14	Phường 2	Quận 10	Phường 2	CBCC	23
15	Phường 3			KCT	14
16	Phường 11	Quận Phú Nhuận	Phường 11	CBCC	21
17	Phường 12			KCT	12
18	Phường 13		Phường 13	CBCC	21
19	Phường 14			KCT	12